TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 98/2023/DS-ST Ngày 11-8-2023 V/v "Tranh chấp về dân sự hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ

2. Ông Lê Quang Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2023/TLST-DS, ngày 12 tháng 5 năm 2023, về "Tranh chấp về dân sự hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2023/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 186/2023/QĐST-DS ngày ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngô Hoàng S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số P Vin com S, tổ C, khóm A, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Đình H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số B, đường N, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 13/02/2023).

Bị đơn: Đào Phong B, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số A, tổ D, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh H có mặt tại phiên tòa, anh Phong B vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng anh Trần Đình H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngô Hoàng S trình bày:

Ngày 06/6/2022, anh Đào Phong B có vay của anh Ngô Hoàng S số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, thời hạn vay 05 tháng, trả tiền lãi hàng tháng. Để đảm bảo cho khoản vay anh B thế chấp cho anh S diện tích đất 372,8m^2, thửa số 368, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp bằng hình thức ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/7/2022.

Ngày 07/7/2022 anh B không trả tiền lãi cho anh S và anh S biết được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn tiền với đất nêu trên là giấy tờ giả.

Ngày 20/7/2022, anh B tự nguyện lập tờ cam kết thừa nhận vay của anh S số tiền 300.000.000 đồng và đưa giấy tờ đất giả cho anh S. Anh B cam kết 15 ngày trả cho anh S số tiền 300.000.000 đồng, bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 400.000.000 đồng. Đã hết thời hạn cam kết 06 tháng anh B chưa trả tiền cho anh S.

Nay, anh Ngô Hoàng S yêu cầu anh Đào Phong B trả số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), không yêu cầu tính tiền lãi.

** Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngô Hoàng S là anh Trần Đình H trình bày:* Anh Ngô Hoàng S yêu cầu anh Đào Phong B phải có trách nhiệm trả cho anh S số tiền vay 300.000.000 đồng và số tiền bồi thường thiệt hại do anh B vi phạm trong hợp đồng vay, đã đưa giấy tờ thế chấp để đảm bảo khoản vay là giấy tờ giả nên gây thiệt hại cho anh S (anh B đã thống nhất và lập tờ cam kết cho anh S) là 100.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 400.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Đối với tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bản chính số BC 677342 diện tích 372,8m^2 (Đất trồng cây lâu năm), thửa 368, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp cho ông Đào Phong B ngày 14/02/2011 anh Phong B đã thế chấp cho anh S khi vay tiền. Tại phiên toà sau khi Hội đồng xét xử đã giải thích quy định của pháp luật nhằm

giải quyết vụ án một cách toàn diện và triệt để, tuy nhiên phía nguyên đơn xác định do việc thế chấp hai bên không làm thủ tục theo quy định và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính là giấy tờ giả nên anh S đã nộp cho cơ quan điều tra để xử lý riêng, nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Trong vụ án dân sự này phía anh S xác định đây là tranh chấp dân sự, anh S chỉ kiện đòi lại số tiền vay, không yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh B.

- Bị đơn Đào Phong B đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bên cạnh đó anh cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Khế ước vay nợ kiêm biên bản nhận tiền ngày 06/6/2022 (bản chính) và Văn bản ngày 20/7/2022 (bản chính).

Các tình tiết không phải chứng minh: Bị đơn anh Đào Phong B đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Phong B vẫn không có ý kiến phản đối những tình tiết, tài liệu mà nguyên đơn cung cấp.

Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là Ngô Hoàng S khởi kiện yêu cầu bị đơn Đào P trả số tiền theo hợp đồng vay và bồi thường do vi phạm hợp đồng vay, nên xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Đào Phong B có nơi cư trú tại Số A, tổ D, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn Đào Phong B vắng mặt không rõ lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngô Hoàng S yêu cầu anh Đào Phong B phải có trách nhiệm trả cho anh S số tiền vay 300.000.000 đồng và số tiền bồi thường thiệt hại do anh B vi phạm trong hợp đồng vay, đã đưa giấy tờ thế chấp để đảm bảo khoản vay là giấy tờ giả nên gây thiệt hại cho anh S (anh B đã thống nhất và lập tờ cam kết cho anh S) là 100.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 400.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Anh Ngô Hoàng S chứng minh bằng khế ước vay nợ kiêm biên bản nhận tiền ngày 06/6/2022 và Văn bản ngày 20/7/2022 do anh Đào Phong B ký tên.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Biên nhận nợ mà nguyên đơn cung cấp có nội dung anh Đào Phong B có vay anh Ngô Hoàng S số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 5 tháng tính từ ngày 07/6/2022 đến ngày 07/11/2022, anh Đào Phong B có ký tên và viết họ tên Đ Phong Ba vào khế ước vay nợ kiêm biên bản nhận tiền ngày 06/6/2022; đồng thời tại Văn bản ngày 20/7/2022 có nội dung anh Đào Phong B có vay của anh S 300.000.000 đồng vào ngày 06/6/2022 và đồng ý bồi thường số tiền vay cho anh S 100.000.000 đồng, phía nguyên đơn trình bày đây số tiền bồi thường thiệt hại do anh B vi phạm trong hợp đồng vay, đã đưa giấy tờ thế chấp để đảm bảo khoản vay là giấy tờ giả nên gây thiệt hại cho anh S. Tổng cộng tiền vay và tiền bồi thường là 400.000.000 đồng, anh Đào Phong B có ký tên và viết họ tên Đào Phong B vào Văn bản ngày 20/7/2022.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Đào Phong B vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, đồng thời anh Đào Phong B cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Như vậy, việc anh Đào Phong B có vay của anh Ngô Hoàng S số tiền 300.000.000 đồng và đồng ý bồi thường do vi phạm hợp đồng vay số tiền 100.000.000 đồng như đã nói trên là có thật. Sau khi lập khế ước vay nợ kiêm biên bản nhận tiền ngày 06/6/2022 và Văn bản ngày 20/7/2022 cho đến nay thì anh Đào Phong B vẫn chưa trả được

số tiền còn nợ cho anh S như đã thỏa thuận. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của anh S là có căn cứ, nên chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định"* và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…*".

- Nguyên đơn Ngô Hoàng S không yêu cầu tính tiền lãi nên không xem xét.

Đối với tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bản chính số BC 677342 diện tích 372,8m^2 (Đất trồng cây lâu năm), thửa 368, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp cho ông Đào Phong B ngày 14/02/2011 anh Phong B đã thế chấp cho anh S khi vay tiền. Mặc dù tại phiên toà Hội đồng xét xử đã giải thích quy định của pháp luật nhằm giải quyết vụ án một cách toàn diện và triệt để, tuy nhiên phía nguyên đơn xác định do việc thế chấp hai bên không làm thủ tục theo quy định, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính là giấy tờ giả nên anh S đã nộp cho cơ quan điều tra để xử lý riêng, nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Đồng thời phía anh S xác định đây là tranh chấp dân sự, anh S chỉ kiện đòi lại số tiền vay, không yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh B, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Hoàng S.

Buộc anh Đào P có trách nhiệm trả cho anh Ngô Hoàng S số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 12/8/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Đào Phong B nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Anh Ngô Hoàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012298 ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Đinh Văn Phong